

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ- ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2024
“V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích, ông Phùng Văn Thị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị V- sinh năm 1983

Trú tại: Khu 6, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn H- sinh năm 1979

Trú tại: Khu 6, xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị V trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký ngày 21/9/2003 tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, chị về chung sống cùng gia đình anh H tại khu 6, xã S. Ngay thời gian đầu chung sống, vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn do anh H ham chơi, không chịu khó làm ăn. Sau đó mâu thuẫn ngày càng nhiều hơn, do nhiều nguyên nhân: Về kinh tế, tính cách, lối sống, về việc lâu không có con... Vì vậy vợ chồng chị thường xảy ra đánh cãi

nhau. Tháng 01/2012 khi chị đang mang thai 8 tháng, vợ chồng xô xát, chị bị anh H đánh, nên đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị cũng ở cùng xã S. Từ đó đến nay chị và anh H sống ly thân, anh H cũng không lần nào đến thăm hay chu cấp cho con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Đỗ Nhật V1, sinh ngày 21/3/2012, hiện nay đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Đỗ Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không lần nào đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Hải và cũng không tiến hành hòa giải được.

* Xác minh tại địa phương nơi chị Đỗ Thị V và anh Đỗ Văn H chung sống, trưởng khu dân cư và chính quyền địa phương xã S, huyện T cung cấp: Sau khi kết hôn, chị V và anh Hải chung sống tại khu 6, xã S. Do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị V về nhà mẹ đẻ, không sống cùng anh H đã nhiều năm nay. Chị V và anh H có 01 con chung, hiện đang ở với chị V. Nay chị V yêu cầu ly hôn và nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; các điều: 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử cho chị Đỗ Thị V và anh Đỗ Văn H được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Nhật V1, sinh ngày 21/3/2012 cho chị Đỗ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị Đỗ Thị V trình bày không có nên không phải giải quyết.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị V phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Chị Đỗ Thị V có đơn xin ly hôn anh Đỗ Văn H. Chị V và anh H đều cư trú tại xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Đỗ Văn H không lần nào có mặt để làm việc. Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn là chị Đỗ Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị V và anh Đỗ Văn H kết hôn với nhau tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị V trình bày và kết quả xác minh tại địa phương nơi hai bên cư trú thì do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị V đã về nhà mẹ đẻ, không sống cùng anh H nhiều năm nay. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, đã thông báo cho các đương sự để tham gia phiên hoà giải nhưng anh H không đến, chứng tỏ không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị V là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Đỗ Thị V và anh Đỗ Văn H có 01 con chung là Đỗ Nhật V1, sinh ngày 21/3/2012. Chị V đề nghị được nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh H không có mặt nên không có ý kiến gì về việc nuôi con. Xét thấy từ khi sinh ra đến nay cháu V1 vẫn ở cùng chị V, sinh hoạt và học tập ổn định. Hiện nay chị V là công nhân, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V, giao cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V1 là hợp tình, hợp lý, phù hợp nguyện vọng của cháu V1 là con trên

7 tuổi. Chị V tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không cần buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị V.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Đỗ Thị V trình bày không có nên không phải giải quyết. Nếu sau này anh Đỗ Văn H có yêu cầu, sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Đỗ Thị V và anh Đỗ Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Nhật V1, sinh ngày 21/3/2012 cho chị Đỗ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị Đỗ Thị V trình bày không có nên không phải giải quyết. Nếu sau này anh Đỗ Văn H có yêu cầu, sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đỗ Thị V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2020/0003800, ngày 04 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chị V đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa

